

Số: /KH-NM

Thị trấn An, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Luật giáo dục 2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thị xã Đắk Lắk;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 13/09/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-GDĐT ngày 16/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

Căn cứ Công văn số 1422/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc Ban hành kế thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của UBND thị xã Buôn Hồ về Ban hành kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ;

Căn cứ Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 19/9/2024 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

Căn cứ Công văn số 250/PGDĐT-THCS ngày 16/9/2024 của phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024 – 2025;

Căn cứ các hướng dẫn thực hiện công tác TDTT – YTHĐ; hoạt động thư viện¹

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-THCSNM ngày 27/10/2019 của trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-THCSNM ngày 23/12/2020 của trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Kế hoạch xây dựng chiến lược và phát triển trường THCS Ngô Mây giai đoạn 2020 – 2025 đã được phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ phê duyệt;

Thực hiện chủ đề năm học 2024 - 2025: *“Đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”*

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025:

a) Đánh giá đặc điểm tình hình kinh tế- xã hội của địa phương

Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của phường Thiện An trong những năm qua ổn định; giá cả một số nông sản chủ lực trên địa bàn năm 2024 và vài năm tiếp theo có nhiều dấu hiệu khởi sắc; sự phục hồi và phát triển của kinh tế là điều kiện thuận

¹ Các công văn hướng dẫn thực hiện khác của PGDĐT thị xã.

lợi để Nhân dân quan tâm hơn đến công tác giáo dục của con em trên địa bàn phường.

Mặt khác, một số gia đình thường xuyên làm ăn ở xa trong thời gian dài; nhiều học sinh ở nhà với ông, bà; họ hàng cũng là một thách thức trong công tác phối hợp để rèn luyện và quản lý học sinh. Chưa kể đến một số tệ nạn xã hội như thuốc lá điện tử, game online ... cũng ảnh hưởng xấu đến sự hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh.

b) Đánh giá tình hình nhà trường đầu năm học

- Số lượng lớp, học sinh của nhà trường năm học 2024 - 2025²

Khối	Số lớp	TS HS	Trong đó					
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật (hòa nhập)	Học sinh thuộc diện chính sách	Tuyển mới
6	3	119	53	3	3			119
7	3	108	55	3			10	
8	3	90	35	3		2	15	
9	2	77	32	0		3	11	
Tổng cộng	11	394	175	9	3	5	41	

Đa số các em học sinh chăm ngoan, có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện. tuy nhiên vẫn còn một số em do nhiều ảnh hưởng từ gia đình, tâm lý lứa tuổi, và các ảnh hưởng chưa tích cực từ xã hội nên chưa xác định rõ mục đích cũng như phương pháp học tập đây cũng là thách thức để đảm bảo chất lượng khi triển khai các kế hoạch dạy học.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

Nhà trường có 30 CB, GV, CNV trong đó có 01 Hiệu trưởng; 01 phó Hiệu trưởng; 22 giáo viên trực tiếp đứng lớp; 06 nhân viên³.

² Số lớp giữ nguyên, số học sinh tăng 13 em so với năm học 2023 – 2024.

³ Thiếu 02 giáo viên so với biên chế được giao năm 2024; giáo viên hợp đồng 02 môn Ngữ văn, Hóa học; 01 hợp đồng nhân viên bảo vệ.

100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019; các đồng chí có tay nghề vững vàng, nhiệt tình với công tác chuyên môn bảo đảm nhà trường thực hiện CTGDPT theo các văn bản hiện hành.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

+ Cơ sở vật chất nhà trường có 11 phòng học/11 lớp bảo đảm cho thực hiện CTGDPT 2018; ngoài ra nhà trường có 01 phòng học bộ môn Âm nhạc; 01 phòng thực hành Tin học với 22 máy tính; 01 phòng thực hành Hóa – Sinh; 01 phòng thực hành Công nghệ; 01 nhà đa năng cho học tập và rèn luyện các nội dung trong nhà của phân môn GDTC; các phòng học được phụ huynh cho mượn tivi thông minh để phục vụ công tác học tập, nghiên cứu, giảng dạy cả thầy và trò trong nhà trường;

Khối phòng làm việc có 01 phòng Hội đồng; 01 phòng thư viện; 01 phòng sinh hoạt chung của các tổ chuyên môn; các phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng; kế toán, văn thư, phòng Đội TNTP Hồ Chí Minh, phòng y tế học đường⁴.

+ Thiết bị dạy học chỉ đáp ứng được nhu cầu dạy học tối thiểu đối với các thiết bị dung chung; thiết bị cho CTGDPT 2018 chưa đảm bảo.

III. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng và đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những phẩm chất, năng lực của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Thực hiện đúng, đủ chương trình GDPT 2018 cho các khối lớp;

Phấn đấu đến năm 2026 trường duy trì đạt KĐCL mức độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2. Chỉ tiêu phấn đấu

a. Chỉ tiêu phấn đấu đối với học sinh:

Duy trì sĩ số ổn định từ 99 – 100%

Học sinh bỏ học: dưới 1,0%.

Kết quả rèn luyện, học lực

Rèn luyện	Học lực
-----------	---------

⁴ Các phòng thực hành, phòng thư viện, phòng y tế học đường chưa đủ diện tích theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
86%	13%	< 1%	0,10%	18%	41%	38%	3%

Học sinh lên lớp thẳng: 95,0%. Lên lớp sau thi lại đạt trên 98-99% trở lên.

Học sinh tốt nghiệp THCS: đạt 98%

Học sinh tốt nghiệp THCS theo học chuyển tiếp lên THPT đạt 80% trở lên.

Có 02 sản phẩm có chất lượng tham gia; 01 đề tài thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học cấp Thị xã đạt giải trở lên.

Đoàn học sinh tham gia Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thị xã 08 em trở lên: Đạt cấp thị xã 5-7 em.

Học sinh lớp 9 được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh phần đầu: 1 em.

Đoàn học sinh tham gia Kỳ thi học sinh giỏi lớp 8 cấp Thị xã 10 em trở lên: Đạt cấp thị xã 6-8 em.

Cuộc thi giao lưu Olympic tiếng Anh cấp thị xã: 03 giải.

Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE); đấu trường toán học có ít nhất 5% học sinh trong khối tham gia; đạt cấp thị xã 3%. Trên khối lớp

Học sinh được công nhận học sinh giỏi TDTT: 04 em (nếu có).

b. Chỉ tiêu phấn đấu đối với giáo viên:

Thực hiện hoạt động nghiệp vụ theo chuẩn giáo viên THCS:

Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy: Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 80% tiết dạy trở lên; 100% kế hoạch giảng dạy của giáo viên phải đảm bảo phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường công tác trao đổi, thảo luận; triển khai thực hiện áp dụng các phương pháp dạy học tích cực; phối hợp thiết kế định hướng giờ dạy phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phân công dạy mẫu; tham gia dự giờ cùng nhau rút kinh nghiệm theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo định hướng nghiên cứu bài học đối với năm học 2024 -2025.

Mỗi cán bộ viên chức có 01 đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng cấp trường; phấn đấu 09 đề tài đạt cấp thị xã.

Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn: 75% loại tốt; 25% khá; Không có giáo viên được xếp loại Trung bình và Yếu.

Xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng đạt:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá. Trong đó tỷ lệ xếp loại:
- Tốt: 30%; - Khá: 70%. - Đạt: 0 - Chưa đạt: 0

Danh hiệu giáo viên:

- Giáo viên dạy giỏi: Cấp trường: 23 giáo viên; Thị xã: 5-7 giáo viên; Tỉnh: 01 giáo viên.

- Tham gia dự thi thiết kế bài giảng điện tử E-Learning: Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 sản phẩm và phân đầu được từ 1-2 sản phẩm đạt giải hoặc được công nhận (nếu có).

c. Chỉ tiêu đối với các tổ

Tổ tiên tiến xuất sắc: 01. Tổ tiên tiến: 04.

d. Chỉ tiêu các tổ chức đoàn thể, nhà trường

Liên Đội xuất sắc cấp thị xã.

Chi đoàn xuất sắc.

Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VI. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Bảo đảm an toàn trường học, hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học trong tình hình tổ chức các hoạt động dạy học với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 9, lớp 12 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy

và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

1.3. Chú trọng thực hiện tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

1.4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

1.5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

1.6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2. Giải pháp:

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lý⁵: Phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp⁶:

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.

+ Tăng cường phối hợp của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa

⁵ Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng KHDH môn KHTN, Lịch sử - Địa lí; HĐTNHN.

⁶ Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023.

phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Phân công cán bộ, giáo viên đảm nhận tổ chức thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; ưu tiên bố trí đội ngũ đã được tham gia tập huấn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công.

+ Cách tính số tiết thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Cán bộ quản lý, giáo viên, người được phân công đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục thì được tính giờ/tiết dạy thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (kể cả giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp, giáo viên kiêm nhiệm, viên chức quản lý). Phân biệt rõ giữa nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên kiêm nhiệm với người thực hiện nhiệm vụ tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đối với giáo viên làm chủ nhiệm lớp đảm bảo đủ 4 tiết theo quy định⁷.

Ngoài chương trình thực hiện các nội dung theo các chủ đề chính khóa đối với nội dung Hoạt động TNHN đối với các khối lớp và Hoạt động NGLL, Hướng nghiệp đối với khối lớp 9 theo Kế hoạch. Năm học 2024 – 2025 đẩy mạnh triển khai các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung ngoài giờ chính khóa như sau:

+ Hoạt động giáo dục An toàn giao thông; Phòng cháy chữa cháy: Giao cho Liên đội tham mưu kế hoạch phối hợp với Đội cảnh sát giao thông; Đội tuyên truyền phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn thị xã thực hiện;

+ Hoạt động hướng ứng Tuần lễ học tập suốt đời; Ngày Sách Việt Nam: Giao bộ phận Thư viện, PCGD xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;

+ Hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11

+ Hoạt động tuyên truyền ngày truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12: Giao liên đội phối hợp với Phường đội Thiện An; Thị đội Buôn Hồ tổ chức thực hiện.

+ Tổ chức trò chơi dân gian chào mừng 94 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2025): Giao Chi đoàn thanh niên giáo viên; Liên đội phối hợp với Đoàn phường Thiện An xây dựng kế hoạch trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện

+ Hoạt động STEM: Câu lạc bộ STEM chủ trì thực hiện

+ Hoạt động tuyên truyền Giáo dục giới tính; phòng chống thuốc lá; ma túy, bạo lực học đường,...: Câu lạc bộ GDGT-TLHĐ

⁷ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 05/7/2017 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông

+ Hoạt động chào mừng Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025)

- Đối với Nội dung giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 8⁸.

b) Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh; đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁹. Chọn 2 sản phẩm có chất lượng tốt nhất tham dự Ngày hội Giáo dục STEM do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

c) Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển thể dục, thể thao trong trường học tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung một học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2028.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định¹⁰; lập hồ sơ và lưu trữ kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh sau khi kiểm tra; tổng hợp và báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động

⁸ Công văn số 1394/SGDĐT-GDTrH-GDĐT, ngày 28/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo

⁹ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học

¹⁰ Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT

thể thao và y tế trường học

e) Tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng¹¹.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.3 Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích các giáo viên xây

¹¹ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

dụng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

d) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

e) Tổ chức bài kiểm tra định kỳ theo đề chung ở các khối lớp nhằm đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học.

f) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định; có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Số điểm tối đa của một học/ học kỳ			
		Đánh giá thường xuyên	Giữa học kỳ	Cuối học kỳ	Tổng số con điểm
Ngữ văn	140	4	1	1	6
Toán	140	4	1	1	6

Tiếng Anh		105	4	1	1	6
Giáo dục công dân		35	2	1	1	4
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	4	1	1	6
	Địa lý					
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	4	1	1	6
	Lý					
	Sinh					
Công nghệ (Khối 6-7)		35	2	1	1	4
Công nghệ (Khối 8)		52	3	1	1	5
Tin học		35	2	1	1	4
Giáo dục thể chất		70	2	1	1	4
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	1	1	1	4
	Mĩ thuật	35	1			
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ¹⁸	Chào cờ +SHL	70	2	1	1	4
	TN CD	35				
Giáo dục địa phương		35	2	1	1	4

Lưu ý: Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm. Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh

- Đối với các bộ môn: Thể dục, GDTC, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt

- Đối với các bộ môn còn lại: Kết hợp giữa điểm số và nhận xét.

+ Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá học sinh:

- Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cụ thể:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
-------------------	-----------------	---------------------	---------

Ngữ văn		140	90 phút	Ưu tiên ra đề mở theo hướng dẫn của Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022
Toán		140	90 phút	
Tiếng Anh		105	90 phút	Thời gian làm trên giấy 60 phút; phần nghe, nói 30 phút
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	90 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			
	Sinh			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	Đạt khi hai môn cùng đánh giá Đạt
	Mĩ thuật	35	45 phút	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút	
	TN CD	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

Lưu ý: Kiểm tra đánh giá học sinh giữa và cuối học kỳ tập trung đối với các bộ môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử-Địa lý; Khoa học tự nhiên.

2.4 Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019–2025.

b) Xây dựng kế hoạch giáo dục triển khai hiệu quả các chương trình tiếng Anh trong nhà trường. Tổ chức dạy học đối với học sinh các khối lớp có khả năng học tập và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường; tăng cường rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho học sinh nhà trường linh hoạt, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học tiếng Anh tăng cường thông qua các tiết rèn luyện kỹ năng giao tiếp (nghe hiểu, nói tiếng Anh), các hoạt động ngoại khóa theo quy mô lớp học hoặc toàn trường đảm bảo số giờ theo quy định của giáo viên và các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.

c) Tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên tiếng Anh cấp THCS về Chương trình GDPT 2018 và năng lực nghiệp vụ sư phạm. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm đã được trang bị vào giảng dạy tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng môn tiếng Anh trong các trường phổ thông. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, hiệu quả để học và tự học theo chuẩn năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và quốc tế.

d) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh

- Bám sát yêu cầu sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông để xây dựng bài kiểm tra theo định hướng của định dạng đề thi phù hợp về loại bài kiểm tra, cấp học và hình thức kiểm tra, xây dựng ngân hàng đề kiểm tra đặc biệt là các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018 và tổ chức kiểm tra chung đề trong toàn khối; tổ chức cho các tổ nhóm/chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi cho mỗi bài học, theo từng kỹ năng và phải có số lượng câu hỏi tối thiểu sử dụng được cho 02 bài kiểm tra định kỳ.

e) Chú trọng xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh trong các trường phổ thông; khuyến khích các em tích cực tham gia các sân chơi trực tuyến IOE...

2.5 Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước

a). Nâng cao nhận thức của đội ngũ thầy, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội trong việc kiến tạo môi trường học tập, giáo dục lành

mạnh, nhân văn, tiến bộ. Từ đó định hướng hành vi, cách ứng xử của các lực lượng sư phạm với học sinh theo định hướng “lấy người học làm trung tâm” với chủ trương “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

b) Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 2/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

c) Xây dựng các giá trị văn hóa nhà trường theo tiêu chí trường học hạnh phúc; tạo ra là sự an toàn cho người học, người học được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, đậm tính nhân văn, dân chủ. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương, hội cha mẹ học sinh để kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành vi phản văn hóa từ bên ngoài tấn công, xâm nhập vào nhà trường. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh.

2.6 Nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức và tham gia có hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi; nâng cao chất lượng công tác phổ cập, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

b) Có các biện pháp hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhất là học sinh lớp 9; nâng cao kết quả giáo dục mũi nhọn; tổ chức có hiệu quả kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 8, 9; Hội thi giáo viên dạy giỏi và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác.

c) Phụ đạo HS yếu kém: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, KHTN và một số bộ môn có tỷ lệ học sinh yếu, kém theo chất lượng học sinh cuối học kỳ I. Giáo viên phụ đạo do Chuyên môn nhà trường, tổ CM phân công đảm bảo quy định định mức 665 tiết/năm học. Giáo viên được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau: Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Phụ đạo HS yếu kém ngay trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào giáo án). Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

+ Tiếp tục duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ: STEM và Câu lạc bộ Tâm lý học đường và giáo dục giới tính: Đảm bảo theo Kế hoạch cụ thể năm học 2024-2025 đã được phê duyệt và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn, đảm bảo bền vững trên địa bàn phường Thiện An tiến tới đạt chuẩn ở các mức độ cao hơn đối với phổ cập giáo dục TH, PCGD THCS và XMC; Cán bộ bán chuyên trách phổ cập giáo dục các xã, phường tăng cường huy động các đối tượng thuộc diện xoá mù chữ, phổ cập giáo dục TH, THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; chú trọng công tác giáo dục học sinh dân tộc, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong các trường; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường.

d) Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS¹², trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

đ) Phối hợp với các trường THPT khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 trước khi vào học lớp 10.

2.7. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chế độ làm việc đối với CBQL đảm bảo theo quy định và hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 79/PGDĐT-THCS ngày 23/3/2023.

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Duy trì việc học tập, tự bồi dưỡng thường xuyên, liên tục nội dung các mô đun nâng cao năng lực thực hiện Chương trình GDPT 2018 trên hệ thống LMS.

- Cử CBQL, giáo viên tham gia các đợt Bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học cơ sở. Khuyến khích giáo viên tham gia bồi dưỡng để có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo Chương trình GDPT 2018.

2.8. Tăng cường và nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

¹² Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh.

a) Đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch bệnh.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng, kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

c) Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường; tham gia có hiệu quả Hội thi tự làm thiết bị dạy học do các cấp tổ chức (nếu có).

d) Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với chính quyền địa phương có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

Đ) Tổ chức hiệu quả việc giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương các lớp; phối hợp chuẩn bị và tập huấn, đánh giá sử dụng sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018.

2.9 Thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục

a) Chủ động, linh hoạt xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

c) Tiếp tục thực hiện tinh giản, số hóa hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 1848/SGDDĐT-GDTrH ngày 03/12/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sử dụng và quản lý hồ sơ của nhà trường từ năm học 2020-2021. Thực hiện đăng ký tuyển sinh lớp 6 theo hình thức trực tuyến; thực hiện sổ điểm điện tử, triển khai học bạ điện tử đồng bộ cho học sinh để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo Kế hoạch số 16/KH-PGDĐT ngày 11/4/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn thị xã. Thực hiện nhập số liệu kịp thời, chính xác; khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý hoạt động dạy học, giáo dục của các nhà trường.

Đ) Kịp thời nhân rộng những điển hình tiên tiến trong quản lý, dạy học để áp dụng có hiệu quả trong toàn cấp học. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để phụ huynh học sinh và nhân dân chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hoạt động chính khóa (35 tuần)

a. Số tiết tổng thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Ghi chú
Ngữ văn		140	4 tiết/tuần
Toán		140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	49	97 tiết
	Địa lý	48	
	Chung	Ôn tập Kiểm tra chung giữa, cuối kỳ	8 tiết
Khoa học tự nhiên	Hóa	28	140 tiết
	Lý	49	
	Sinh	56	
	Kiểm tra đánh giá Chung	8	
Công nghệ		35	Học kỳ 1
Tin học		35	Học kỳ I

Giáo dục thể chất		70	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	70 tiết
	Mĩ thuật	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	105 tiết
	TN CD	35	
Giáo dục địa phương		35	2 tiết/tuần HK2
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29 tiết/ tuần	
Tổng số tiết học/ năm		1015 tiết	

b. Phân chia định mức thực hiện theo KH dạy học các bộ môn đã được các tổ chuyên môn xây dựng và phê duyệt của nhà trường

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi các khối lớp 8,9 cấp trường. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp Thị xã

Khối lớp 8, 9 ở gồm các bộ môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử - Địa lý, Tin học. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng vào chiều thứ 5 hàng tuần.

2.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với các môn Toán, Tiếng anh, Ngữ văn, Vật lí, Hóa học trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, nhiệt tình phụ trách phụ đạo và được tính trong việc tính giảm tiết dạy

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy và bổ sung thêm một số buổi theo Kế hoạch phụ đạo của chuyên môn.

3. Đối với mô hình các Câu lạc bộ

3.1. Câu lạc bộ tâm lý học đường.

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần.

- Nội dung, hình thức do Đoàn thanh niên; Liên đội nhà trường, đồng chí phụ trách tư vấn tâm lý, giáo viên Sinh học tham mưu thực hiện.

- Phối hợp cán bộ Trung tâm y tế thị xã tổ chức tuyên truyền, tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên và giáo dục giới tính thực hiện các buổi tuyên truyền theo thời gian thống nhất giữa hai đơn vị.

3.2. Câu lạc bộ STEM.

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần (4 tiết/tháng)

- Nội dung, hình thức thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch 45/KH-SGDĐT ngày 03/8/2021; Công văn số 1110/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 30/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan đoàn thể có liên quan của Hội liên hiệp Khoa học kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk và các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã.

- Yêu cầu: Có 1- 2 sản phẩm tham gia Ý tưởng KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Thị xã và 01 sản phẩm cấp Tỉnh

- Bộ phận thực hiện: Giao Đội TNTP, giáo viên KHTN, Công nghệ phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện

Đối với các câu lạc bộ khác tùy thuộc vào điều kiện, yêu cầu thực hiện của nhà trường để ban hành các quyết định thành lập và xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động cụ thể nếu có.

4. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và chuyên đề cấp trường

4.1 Sinh hoạt tổ chuyên môn

a. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện: 02 lần/tháng SHCM theo nghiên cứu bài học, đảm bảo 100% giáo viên nhận thức đầy đủ về SHCM theo nghiên cứu bài học đối với tất cả các bộ môn.

- SHCM theo nghiên cứu bài học là một trong các nội dung đổi mới SHCM. Tiết dạy là kết quả của cả tổ chuyên môn. Các bước đổi mới SHCM theo nghiên cứu bài học:

- + Chuẩn bị bài dạy nghiên cứu
- + Tiến hành dạy minh họa và dự giờ.
- + Suy ngẫm và thảo luận bài học.
- + Rút kinh nghiệm và vận dụng vào các bài giảng sau.

- Cách quan sát của GV đi dự giờ: Giáo viên chọn cho mình chỗ ngồi dự giờ phù hợp, tốt nhất là ngồi hai bên để tiện quan sát học sinh. Người dự có thể mang theo máy ghi hình, quay phim chụp ảnh học sinh. Đặc biệt chú ý đến khả năng lĩnh hội, quan sát hành vi học tập của học sinh trong giờ học.

- Lấy hành vi học tập của học sinh làm trung tâm thảo luận. Chú ý trả lời hệ thống câu hỏi: HS học như thế nào? Lớp dạy đang gặp khó khăn gì? Nội dung và PP giảng dạy có phù hợp và gây hứng thú cho HS không? Kết quả cuối cùng có được cải thiện hay không? Nếu cần điều chỉnh thì điều chỉnh gì và điều chỉnh như thế nào?...

b. Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên: Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, nhằm giúp cho giáo viên nắm được cách thức tiến hành, phân tích nguyên nhân, kết quả sau tiết dạy. Đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, tiết dạy không mắc phải những sai lầm, hạn chế (có những sai lầm không thể sửa chữa được). Giúp giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng HS

c. Xây dựng vững chắc hơn khối đoàn kết trong tổ chuyên môn SHCM theo hướng nghiên cứu bài học là tiền đề để giáo viên thể hiện khả năng của mình trong việc thực hiện công việc hoạt động nhóm giáo viên và trong tổ chuyên môn.

4.2 Chuyên đề cấp trường

a. Cách thức tiến hành – biện pháp thực hiện

- Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học, căn cứ vào tình hình thực tế của trường và tổ chuyên môn, tổ trưởng lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên đề bám sát vào đổi mới PPDH, KTĐG và có tính khả thi.

- Tổ trưởng phân công giáo viên (nhóm giáo viên) nghiên cứu và báo cáo chuyên đề, quy trình nghiên cứu chuyên đề ở tổ chuyên môn cần trải qua ba giai đoạn: lập kế hoạch, triển khai kế hoạch, phân tích và tự kiểm nghiệm.

- Tổ trưởng xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt ngay từ đầu năm học.

b. Hồ sơ sinh hoạt tổ chuyên môn theo "Chuyên đề" gồm:

- Kế hoạch triển khai: Trình bày rõ mục tiêu, yêu cầu của tổ chuyên môn, thời gian thực hiện từng bước (giờ, ngày, tháng) bước 1, bước 2, bước 3; tên chuyên đề, địa điểm tổ chức, phân công người chuẩn bị, người báo cáo chuyên đề, thành phần tham dự, phân công người hỗ trợ thiết bị, người viết biên bản,...

- Toàn văn báo cáo chuyên đề (bản in hoặc viết tay)

- Biên bản (2 bản): Buổi sinh hoạt tổ triển khai kế hoạch, buổi sinh hoạt tổ thảo luận rút kinh nghiệm, sở kết, tổng kết.

5. Công tác thi đua khen thưởng:

- Thực hiện đăng ký đề tài NCKHUD và đăng ký thi đua theo các văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và đào tạo về công tác thi đua khen thưởng.

6. Trách nhiệm các thành viên.

6.1. Đối với Hiệu trưởng.

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...
- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.
- Phối hợp công đoàn xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

6.2. Đối với Phó hiệu trưởng.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.
- Phân công chuyên môn đảm bảo đối với giáo viên đủ định mức 665 tiết/năm học.

6.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH.

6.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

6.5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy – học.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

6.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- Đảm bảo định mức 665 tiết/năm theo quy định

Lưu ý: Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được phân bổ cho giáo viên làm công tác chủ nhiệm và giáo viên thiếu tiết thực hiện theo các Chuyên đề

đảm bảo đủ định mức 105 tiết/năm. Đồng thời tùy thuộc vào mỗi chủ đề trải nghiệm, hướng nghiệp sẽ được bố trí, sắp xếp, điều động tham gia hoạt động chung và được tính 3 tiết/buổi.

- Đối với bộ môn GDĐP: Căn cứ vào nội dung chương trình do UBND tỉnh biên soạn sẽ bố trí cho giáo viên giảng dạy phù hợp với nội dung và được bố trí vào từng học kỳ với số lượng 1 tiết/tuần, đảm bảo 35 tiết/năm học theo quy định.

- Sau khi cân đối định mức tiết dạy đối với các bộ môn, những trường hợp giáo viên thiếu tiết so với quy định sẽ tham gia thực hiện theo các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và xem kiểm tra đánh giá tập trung.

6.7. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

6.8. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

7. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2024-2025

1. Khung kế hoạch thời gian năm học.

- Ngày tựu trường: 28/8/2024.
- Ngày khai giảng: 05/9/2024.
- Học kỳ 1: Từ 05/9/2024 đến 18/01/2025 (18 tuần).
 Kiểm tra giữa kỳ 1: từ tuần 9 – tuần 11.
 Kiểm tra cuối kỳ 1: tuần 18.
- Học kỳ 2: Từ 20/01/2025 đến 31/5/2025.
 Nghỉ tết Âm lịch: Theo quy định các cấp.
 Kiểm tra giữa kỳ 2: từ tuần 25 – tuần 25.
 Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 15/5/2025 đến 20/5/2025
 Kết thúc học kỳ 2: 31/5/2025
 Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 31/5/2025
- Kết thúc năm học: 31/5/2025

2. Lịch công tác nhà trường (dự kiến).

Thời gian	Nội dung công tác
8/2024	- Tham dự các lớp học chính trị, chuyên môn nghiệp vụ hè 2024. - Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn chuẩn bị năm học. - Tựu trường tập trung học sinh chuẩn bị năm học mới.
9/2024	- Khai giảng năm học mới. - Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm học của Trường đối với năm học 2024- 2025 - Duyệt kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - Phê duyệt kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ
10/2024	- Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện dạy học. - Triển khai kế hoạch bồi dưỡng 9. - Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH - Chuẩn bị cho việc dự thi KHKT cấp thị xã theo Hướng dẫn - Chuẩn bị tham gia hội thao cấp thị xã.

	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch của nhà trường - Tổ chức thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.
11/2024	- Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao hiệu quả phong trào mũi nhọn. - Công tác đổi mới phương pháp dạy học. - Kiểm tra giữa kỳ 1, phân tích chất lượng giữa học kỳ 1 - Trải nghiệm sáng tạo: Tiết học ngoài nhà trường, ngoài không gian lớp học - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Triển khai các hoạt động chào mừng 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tham gia thi HSG lớp 9. - Chuẩn bị kiểm tra cuối học kỳ 1 theo hướng dẫn
12/2024	- Duy trì nền nếp dạy-học. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy bộ môn - Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp Thị xã. - Tham gia thi GVCNG cấp thị xã. - Tổ chức thi IOE cấp trường. - Tổ chức ôn tập kiểm tra cuối HKI - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Chủ đề tìm hiểu Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
01/2025	- Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức kiểm tra và chấm bài kiểm tra cuối kỳ 1, đánh giá, phân tích chất lượng học sinh cuối kỳ 1 - Kết thúc học kỳ 1: 18/01/2025; ngày nghỉ cuối học kỳ 1: - Hoàn thành học bạ học kì I, sơ kết công tác chuyên môn học kì I - Phân công chuyên môn, TKB học kì II - Hoàn thành CSDL trên hệ thống ngành Giáo dục và Đào tạo

	- Bắt đầu học kỳ 2: 20/01/2025.
02/2025	- Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo học sinh yếu kém - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
3/2025	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra đánh giá giữa kì II - Tổ chức Hội trại và các hoạt động TDTT khác mừng ngày sinh nhật Đoàn 26/3 - Triển khai phụ đạo học sinh yếu các khối lớp - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học, thực hiện giáo dục STEM,.... - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức Các trò chơi dân gian.
4/2025	- Tham gia thi chọn học sinh giỏi lớp 8 cấp thị xã <i>(nếu có)</i>. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 (giải phóng hoàn toàn miền nam thống nhất đất nước) - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu, tăng buổi theo TKB - Kiểm tra việc dạy thêm, học thêm của giáo viên
5/2025	- Rà soát việc thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ - Tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì II - Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh và vào sổ điểm kịp thời - Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành các báo cáo và biểu mẫu thống kê chuyên môn nộp về phòng GDĐT thị xã. - Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên và các tổ chuyên môn. - Ngày kết thúc HK2: ngày 31/5/2025. - Xét công nhận tốt nghiệp THCS: theo hướng dẫn. - Ngày tổng kết năm học: 31/5/2025. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Ngô Mây năm học 2024-2025. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi để phù hợp với thực tiễn và các văn bản chỉ đạo có hiệu lực liên quan sẽ được bổ sung bằng văn bản và công bố rộng rãi đến các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh toàn trường được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT thị xã;
- UBND phường Thiện An;
- CBGVNV nhà trường;
- Ban đại diện CMHS;
- Zalo Official Account;
- Website trường;
- Lưu: VT, Cmon_2b.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tuấn Anh

PHÊ DUYỆT KHGD NHÀ TRƯỜNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Buôn Hồ, ngày tháng năm 2024

DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

TT	Họ tên	Ngày sinh	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Đảng viên	T.độ chuyên môn nghiệp vụ	Môn dạy
1	Phạm Tuấn Anh	31/03/1980	44	Nam	Kinh	CBQL	x	ĐH	Vật lý
2	Phan Văn Phú	15/01/1986	38	Nam	Kinh	CBQL	x	ThS	Tin học
3	Trần Thị Mỹ Châu	29/09/1993	31	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Hóa học
4	Nguyễn Thị Chiến	06/09/1985	39	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Công nghệ
5	Vũ Thị Hà	26/08/1980	44	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Ngữ văn
6	Vũ Thị Thu Hà	02/08/1975	49	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Tiếng Anh
7	Đặng Thị Thu Hiền	07/04/1978	46	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Thể dục
8	Trần Thị Thu Hiệp	07/09/1983	41	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	GDCD
9	Ngô Thị Minh Huế	05/09/1978	46	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Ngữ văn
10	Nguyễn Thị Hạ Huyền	09/03/1989	35	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Ngữ văn
11	Nguyễn Thị Thu Huyền	15/12/1991	33	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Vật lý
12	Tô Thị Linh	02/11/1980	44	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Địa lý
13	Bùi Thị Kiều Loan	10/01/1985	39	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Nhạc
14	Võ Thị Mỹ Nhân	06/10/1975	49	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Toán
15	Phan Mỹ Phong	23/03/1973	51	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Toán
16	Lê Thị Sim	05/05/1988	36	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Mỹ thuật
17	Phan Thị Loan	22/12/1984	40	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Thể dục
18	Phạm Thị Minh Tâm	29/12/1990	34	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Toán
19	Nguyễn Thị Quỳnh Thoa	10/04/1969	55	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Lịch sử
20	Nguyễn Thị Thuần	10/10/1981	43	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Địa lý
21	Trần Thị Vân	25/05/1983	41	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Sinh học
22	Nguyễn Thị Hồng Vân	10/10/1972	52	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Tiếng Anh
23	Hoàng Thu Uyên	10/01/2000	24	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Hóa học
24	Ng Thị Bích Diệp	21/10/1972	52	Nữ	Kinh	NV	x	ĐH	
25	Võ Thị Giới	02/05/1984	40	Nữ	Kinh	NV		TC	
26	H' Sinh Mlô	29/12/1988	36	Nữ	Ê đê	NV		TC	
27	Phạm Thị Hồng Thắm	16/07/1988	36	Nữ	Kinh	NV		CĐ	
28	Phan Văn Đàm	01/04/1967	57	Nữ	Kinh	NV	x	ĐH	
29	Bùi Văn Ninh	28/04/1976	48	Nam	Kinh	NV		SC	